TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/**2026/HNGĐ - ST
Ngày: 18-6-2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thị Ngọc**
Bà **Nguyễn Thị Lan Hương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - tỉnh Lâm Đồng*** *tham gia phiên tòa*: Ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số 30/2026/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Chăm Lia Ma Th**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng;

2. Bị đơn: Anh **Ka M**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Ma Th có mặt, anh Ka M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Chăm Lia Ma Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ka M sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 20/8/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng. Việc kết hôn là tự nguyện, nhưng không tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống giữa hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình nhà

chồng ở xã K, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ka M thường xuyên nhậu nhoẹt say sỉn, mỗi lần say sỉn thì chửi bới vợ con. Ngoài ra, anh Ka M ham chơi bời, không chịu lao động phụ giúp, chăm lo cho vợ con dẫn đến vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã nhau, cuộc sống chung căng thẳng nặng nề. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mạnh người nào người đó sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ka M.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai người con chung là cháu Chăm Lia Ka S, sinh ngày 16/3/2009 và cháu Chăm Lia Ma S, sinh ngày 21/9/2012. Hiện nay, các con đang ở với chị và do chị nuôi dưỡng. Cháu Chăm Lia Ka S đã nghỉ học, cháu Chăm Lia Ma S đang học trường THPT dân tộc nội trú Đơn Dương. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Chăm Lia Ka S, cháu Chăm Lia Ma S và không yêu cầu anh Ka M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị làm nghề nông, thu nhập khoảng 8.000.000đ/tháng nên có điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc các con phát triển tốt về mọi mặt.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Ka M không có nợ chung.

Bị đơn anh Ka M đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, nguyên đơn chị Chăm Lia Ma Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Ma Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Ka M, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Chăm Lia Ka S, cháu Chăm Lia Ma S và không yêu cầu anh Ka M phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Ka M không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn anh Ka M không chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Chăm Lia Ma Th và anh Ka M được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Chăm Lia Ka S và cháu Chăm

Lia Ma S cho chị Chăm Lia Ma Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Chăm Lia Ma Th không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung: Chị Chăm Lia Ma Th không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Về nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Ma Thơm khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Ka M, anh Ka M có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

1.2] Về việc vắng mặt của đương sự:

Phiên tòa ngày 29 tháng 5 năm 2026, anh Ka M vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ka M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ka M theo thủ tục chung.

2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Th và anh Ka M đã được UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển số 01/2012 ngày 20/8/2012. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, thời điểm đăng ký cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Ma Thơm, anh Ka M là hợp pháp.

Theo tài liệu có trong hồ sơ, chị Ma Thơm cho rằng vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ka M hay nhậu nhoẹt say sỉn, ham chơi bời và không chịu chăm sóc gia đình nên vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã lẫn nhau, cuộc sống chung căng

thẳng, nặng nề, không hạnh phúc. Chị và anh Ka M sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm đến ai.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2026 *(bút lục 33)*, ông Tou Neh Đ là trưởng thôn Đ, xã K cho biết *"Anh Ka M, chị Ma Th kết hôn năm 2012. Trong quá trình chung sống, anh Ka M thường xuyên nhậu nhoẹt say sỉn, mỗi lần nhậu say về thì đánh đập vợ và không chăm lo gia đình, Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và đến năm 2023 thì đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai".*

Đối với anh Ka M đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết và đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng đều vắng mặt, điều đó thể hiện sự bỏ mặc, không còn thiết tha đến tình cảm vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Ma Th và anh Ka M là có xảy ra trên thực tế, vợ chồng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, mà đã sống ly thân, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, mâu thuẫn xảy ra nhưng các bên không có biện pháp giải quyết, hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ma Th vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Ka M. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Ma Th, anh Ka M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Ma Th và anh Ka M được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Ma Th, anh Ka M có hai người con chung là cháu Chăm Lia Ka S, sinh ngày 16/3/2009 và cháu Chăm Lia Ma S, sinh ngày 21/9/2012. Chị Ma Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn quy định *"Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyên vọng của con"*. Xét thấy, đến thời điểm xét xử cháu Ka S, cháu Ma S đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện tại, chị Ma Th làm nghề nông, thu nhập ổn định 8.000.000đ/tháng và không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Vì vậy, để ổn định cuộc sống, học tập của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Ka S, cháu Ma S cho chị Ma Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho

các cháu có điều kiện phát triển tốt về mọi mặt. Chị Ma Th không yêu cầu anh Ka M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ma Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ma Th cho rằng không có nợ chung. Đối với anh Ka M, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa làm việc nhưng vắng mặt nên không thể hiện ý kiến về vấn đề nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết về nợ chung. Sau này nếu có tranh chấp về nợ chung thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Ma Th phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 220, 227, 228, 262 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi. bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Chăm Lia Ma Th đối với bị đơn anh Ka M.

Cho chị Chăm Lia Ma Th và anh Ka M được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Chăm Lia Ka S, sinh ngày 16/3/2009 và cháu Chăm Lia Ma S, sinh ngày 21/9/2012 cho chị Chăm Lia Ma Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Chăm Lia Ma Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Buộc chị Chăm Lia Ma Th phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0004552 ngày 20/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng (chị Chăm Lia Ma Th đã nộp đủ). Anh Ka M không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng;
- UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 2
OGE190626.TLGDBA
1670

Luyện Thanh Sơn